**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP CỘNG – PHÉP TRỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 5 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. Khám phá : LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1***  - GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài và xác định cái đã cho:  + Hình A có bao nhiêu bút chì?  + Hình B có bao nhiêu bút chì?  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài và thực hiện  a) Tính tổng  b) Tính hiệu  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày phép tính và giải thích cách làm  - GV nhận xét, lưu ý HS: tìm hiệu hai số cũng là tìm xem hai số hơn kém bao nhiêu  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2***  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.  - GV sửa bài, mời một số nhóm đọc kết quả trước lớp  - Sau khi sửa bài, GV giúp HS hệ thống lại cách cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm, tròn chục: coi chục, trăm là đơn vị đếm.  Ví dụ: 80 + 20  8 chục + 2 chục = 10 chục  80 + 20= 100.  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3***  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  - GV sửa bài và nhận xét  - GV đặt câu hỏi để hệ thống hóa  + Cách đặt tính  + Cách tính: không nhớ, có nhớ  + Giới thiệu cách kiểm tra (dùng mối quan hệ cộng, trừ, riêng đối với phép cộng, có thể dùng thêm tính chất giao hoán để kiểm tra | -HS tìm hiểu bài và xác định: Đếm thêm chục, đếm tiếp số bút lẻ  + Hình A: 64 bút chì  + Hình B: 55 bút chì  - HS thực hiện  - HS trình bày phép tính và giải thích cách làm  - HS lắng nghe  - HS đọc kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV hệ thống và ghi nhớ  - HS thực hiện các phép tính ra bảng con  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - HS lắng nghe GV sửa bài  - HS trả lời các câu hỏi của GV |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP CỘNG – PHÉP TRỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 6 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. Khám phá : LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  Thực hiện phép tính cộng để tìm xe, vé có tổng là 555 hay 888 để lên đúng xe.  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính ra bảng con để tìm đúng xe cho các bạn  - GV sửa bài, mời HS đọc kết quả các phép tính và cho biết xe mà các bạn sẽ lên  - GV mở rộng: liên hệ giáo dục HS lịch sự khi tham gia lưu thông bằng các phương tiện giao thông công cộng (lên đúng xe, ngồi đúng chỗ, trên xe không ồn ào, không xả rác ,...).  ***Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, thử lại rồi chia sẻ với bạn.  - GV mời một số HS trình bày, khuyến khích HS gọi tên các thành phần trong phép cộng (phép trừ) rồi nói cách làm.  - GV mở rộng: giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ bằng cách vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số.  ***Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT6***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?  GV phân tích mẫu:    80 gồm 50 và 80:  30 + 50 = 80 80 – 50 = 30  50 + 30 = 80 80 – 30 = 50  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi  - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?)  - GV mở rộng: giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách – gộp số). | - HS tìm hiểu và nhận biết.  - HS thực hiện các phép tính  - HS đọc kết quả  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS thảo luận nhận biết: tìm số bị che đi ở mỗi phép tính (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số để tìm thành phần chưa biết của phép tính).  - HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ với bạn  - HS trình bày cách làm, gọi tên các thành phần của phép cộng, phép trừ  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP CỘNG – PHÉP TRỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 7 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. Khám phá : LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 7: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT7***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?  GV phân tích mẫu:    36 + 42 + 12 = 90  90 – 42 – 12 = 36  90 – 12 – 36 = 42  90 – 36 – 42 = 12  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi  - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?)  - GV mở rộng: vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hay sơ đồ tách – gộp số, giúp HS hệ thống lại cách tìm tổng hay tìm số hạng  ***Nhiệm vụ 8: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT8***  - GV cho HS tìm hiểu xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm).  - GV lưu ý HS khi so sánh để tìm xem nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu có một cách làm (thực hiện phép tính trừ), nhưng có hai cách nói:  + Nhiều hơn (khi so sánh số lớn với số bé).  + Ít hơn (khi so sánh số bé với số lớn).  ***Nhiệm vụ 9: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT9***  - GV cho HS tìm hiểu bài xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Giải bài toán.  - GV yêu cầu HS làmbài cá nhân.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bàybài giải (có giải thíchcách làm).  - GV nhận xét phần trình bày của HS  ***\* Đất nước em***  Cuộn rơm có dạng khối trụ.  - GV giới thiệu sơ lược: Long Anlà một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.  Yêu cầu HS tìm vị trí tỉnh Long An trên bản đồ (SGK trang 114). | - HS tìm hiểu, nhận biết:  + Yêu cầu của bài: Tìm số bị che  + Lắng nghe GV phân tích mẫu  - HS thảo luận làm bài  - HS trình bày và giải thích cách làm  - HS lắng nghe  - HS trình bày bài giải:  Nam hái được ít hơn Hà số quả dâu là:  167 – 125 = 42 (quả)  Đáp số: 42 quả dâu  - HS đọc kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV hệ thống và ghi nhớ  - HS đọc bài và xác định  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài giải  Số cuộn rơm có ở cả hai thửa ruộng là:216 + 328 = 544 (cuộn rơm)  Đáp số: 544 cuộn rơm  - HS lắng nghe GV giới thiệu và xác định trên bản đồ |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 8 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu mẫu, nhận biết:  + Quan sát hình ảnh, viết tổng các số hạng bằng nhau, tính tổng để tìm số trái thơm có tất cả.  + Viết tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  + Dùng phép nhân viết hai phép chia tương ứng.  Có 3 nhóm, mỗi nhóm 6 trái thơm:  6 + 6 + 6 = 18  Tổng có 3 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 6, 3 lần 6: 3 x 6 = 18.  Viết hai phép chia tương ứng:  18 : 3 = 6 18 : 6 = 3  - GV yêu cầu HS thực hiện các câu a, b trên bảng con.  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm.  - GV nhận xét  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS đọc cho nhau nghe.  - GV sửa bài, tổ chức cho HS chơi “TÌM BẠN”.  • GV cho HS viết một phép tính nhân (hoặc một phép chia) trong bảng đã học.  • Theo hiệu lệnh của GV (hoặc cho cả lớp hát một bài), HS ghép được một phép nhân với hai phép chia tương ứng.  Nhóm nào ghép được trước nhất thì thắng cuộc.  GV cho nhóm đọc các phép tính trong nhóm mình cho cả lớp nhận xét.  • GV cho HS đọc bảng nhân, chia.  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT3***  - GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe  - GV sửa bài và nhận xét | - HS quan sát mẫu, lắng nghe GV hướng dẫn và nhận biết.  - HS thực hiện trên bảng con  - HS trình bày cách làm  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu:  a) Đọc bảng nhân, chia  b) Đọc cặp phép tính tương ứng.  - HS thực hiện đọc cho nhau nghe  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện  - HS đọc phép tính, cả lớp nhận xét  - HS đọc bảng nhân, chia  - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm  - HS thực hiện nhóm đôi  - HS lắng nghe |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 9 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4***  - GV cho HS tìm hiểu bài xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Giải bài toán.  - GV yêu cầu HS làmbài cá nhân.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bàybài giải (có giải thíchcách làm: tại sao chọn phép tính đó?).  - GV nhận xét phần trình bày của HS  ***Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu “điền dấu phép tính”  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả  - GV sửa bài mời HS trình bày cách làm  GV lưu ý để HS nhận biết:  • Nếu kết quả tăng so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính cộng, phép nhân.  • Nếu kết quả giảm so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính trừ, phép chia.  ***Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT6***  - GV yêu cầu nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?    - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi  - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm tại sao lại điền như vậy  GV lưu ý HS kiểm tra kết quả bằng cách thực hiện ngược lại từ phải sang trái.  - GV nhận xét, tổng kết | - HS đọc bài và xác định  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài giải  a) Số cây 4 tổ trồng được là  4 x 5 = 20 (cây)  Đáp số: 20 cây  b) Chuồng thỏ có tất cả số con thỏ là:  14 : 2 = 7 (con thỏ)  Đáp số: 7 con thỏ  - HS tìm hiểu và nhận biết  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày cách làm cách làm:  10 : 5 = 2 10 x 2 = 20  10 - 2 = 8 10 + 5 = 15  - HS tìm hiểu, nhận biết:  + Yêu cầu của bài: Số?  + Thực hiện lần lượt các phép tính từ trái sang phải  - HS thảo luận làm bài  - HS trình bày và giải thích cách làm    - HS lắng nghe |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |